TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 956/2023/HS-PT
Ngày 18/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuyển;

Các Thẩm phán: Ông Phùng Hải Hiệp;

Ông Nguyễn Phan Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Hương Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Minh Ngọc - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 18 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 1120a/2023/TLPT-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị H, do có kháng cáo của bị cáo, người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 384/2023/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- *Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:*

Nguyễn Thị H**,** sinh năm 1995; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng S (tự khai tức Nguyễn Văn L) và bà Nguyễn Thị M; có chồng là anh Nguyễn Đăng P (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 17/9/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố H; Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Đinh Thị Kim T và Luật sư Đinh Anh T1 - Công ty L1, Đoàn luật sư thành phố H; Có mặt.

- *Người bị hại có kháng cáo:* Chị Mai Thị D, sinh năm 1981; địa chỉ: Tòa N, ngõ C N, phường B, quận L, thành phố Hà Nội; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, hành vi của bị cáo được tóm tắt như sau:

Hộ kinh doanh Dzung Moda, địa chỉ tại: số H, đường N, thôn T, xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội được Phòng tài chính - Kế hoạch - UBND huyện G cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với ngành nghề: Bán buôn, bán lẻ quần áo may sẵn các loại, phụ kiện, dây lưng, cặp, túi, ví da; Đại diện hộ kinh doanh là chị Mai Thị D.

Năm 2016, chị Mai Thị D thuê Nguyễn Thị H bán hàng quần áo tại cửa hàng Q (không có hợp đồng lao động) với mức lương 5.000.000 đồng/tháng, ngoài ra chị D còn trả thêm tiền cho H theo doanh thu bán hàng. Do làm tốt công việc nên ngày 10/5/2017, chị D tin tưởng giao cho H quản lý cửa hàng, bán hàng, tự thống kê số lượng quần áo nhập vào, bán ra vào sổ, đến cuối ngày sẽ bàn giao số tiến bán hàng cho chị D. Trước khi bàn giao cho H, chị D đã chốt số lượng quần áo còn tồn ở cửa hàng là 2.397 chiếc, sau đó H tiếp tục quản lý và thống kê vào sổ. Đến khoảng tháng 6/2017, do khó khăn về kinh tế và cần tiền để chi tiêu cá nhân nên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của cửa hàng bằng hình thức: Sau khi bán được hàng, H chiếm đoạt tiền hàng và không nộp về cửa hàng, sau đó H ghi số lượng quần áo bán được trong sổ ghi chép thống kê ít hơn số lượng H bán được thực tế để không bị phát hiện. Đến ngày 31/10/2018, chị D kiểm tra số lượng quần áo thực tế tại cửa hàng phát hiện bị thiếu hụt. Ngày 01/11/2018, sau khi cùng kiểm kê hàng hóa và sổ sách ghi chép, chị D và H đã lập "Biên bản làm việc về việc thanh quyết toán kiểm tra đối chiếu tài chính" với sự chứng kiến của chị Tạ Thị N (sinh năm 1981, trú tại: Phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh), xác định số quần áo bị thiếu hụt từ ngày 11/5/2018 đến 31/10/2018 là 6.906 chiếc, giá trị là 150.000 đồng/chiếc với tổng giá trị tiền hàng là 1.035.000.000 đồng, chị D đã yêu cầu H trả lại số tiền trên cho chị D nhưng H không trả được nên ngày 29/3/2022 chị D đã gửi đơn đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G tố giác Nguyễn Thị H có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Quá trình điều tra, xác định số lượng quần áo từ ngày 10/5/2017 đến ngày 10/5/2018 ở cửa hàng còn bị thiếu hụt nhưng chưa thông kê là 5.342 chiếc nên ngày 16/6/2022, chị D và H đã làm việc với nhau và lập "Biên bản đính chính số liệu" xác định tổng số quần áo bị thiếu hụt ở cửa hàng tính đến ngày 31/10/2018 là 12.248 chiếc, giá trị là 150.000 đồng/chiếc, tổng giá trị tiền hàng là 1.837.200.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G không thu hồi được số quần áo Nguyễn Thị H đã bán cho các khách hàng nên không có căn cứ để định giá đối với số quần áo trên. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của Nguyễn Thị H, lời khai của chị Mai Thị D, biên bản làm việc giữa chị D và H xác định số quần áo Nguyễn Thị H đã bán cho khách hàng có giá là 150.000 đồng/chiếc.

Như vậy, tổng số quần áo Nguyễn Thị H đã bán cho các khách hàng nhưng không thanh toán tiền cho chị Mai Thị D là 12.248 chiếc x 150.000 đồng/chiếc = 1.837.200.000 đồng. Hiện nay, H mới trả cho chị D 80.000.000 đồng, số tiền còn chiếm đoạt chưa trả cho chị D là 1.757.200.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, gia đình bị cáo đã bồi thường tiếp cho chị D số tiền 50.000.000 đồng.

Ngày 08/7/2022, chị D đã nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện G: 01 Biên bản làm việc ngày 01/11/2018 (bản chính); 01 bản cam kết do Nguyễn Thị

H viết ngày 01/11/2018 (bản chính); 01 Báo cáo tổng hợp nhập xuất tồn năm 2017 (Bản chính có 08 tờ, có chữ ký xác nhận của H); 01 bản nhập xuất tồn năm 2018 (Bản chính có 11 tờ, có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị H). Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký trên 04 tại liệu thu giữ nêu trên và 01 đính chính số liệu ngày 16/6/2022 (bản chính).

Tại Kết luận giám định số 5504 ngày 10/8/2022, Phòng K - Công an thành phố H kết luận: *"Chữ viết, chữ ký đứng tên* Nguyễn Thị H *trên các tài liệu nêu trên là chữ viết, chữ ký của* Nguyễn Thị H*"*.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 384/2023/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định:

Áp dụng khoản 4 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 10 (mười) năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Hạn tù tính từ ngày 17/9/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, nghĩa vụ thi hành án, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/9/2023, bị cáo Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt; ngày 15/9/2023, người bị hại là chị Mai Thị D kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và rút toàn bộ kháng cáo, đề nghị HĐXX xem xét không chấp nhận kháng cáo của người bị hại; người bị hại là chị Mai Thị D giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị HĐXX xét xử lại vụ án đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án đã phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị H về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Trên cơ sở căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì mức án Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H là tương xứng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị H đã tự nguyện rút toàn bộ nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt, căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H; Kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị H của người bị hại là không có cơ sở chấp nhận. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H và không chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo của người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1]. Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H và người bị hại là chị Mai Thị D trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị H xin rút toàn bộ kháng cáo, căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo cáo Nguyễn Thị H.

[2]. Xét kháng cáo của người bị hại là chị Mai Thị D, HĐXX thấy:

[2.1]. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị H tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các vật chứng thu giữ, Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận:

Nguyễn Thị H làm thuê cho chị Mai Thị D tại cửa hàng quần cáo Dzung Moda tại địa chỉ: số H, đường N, thôn T, xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội từ năm 2016. Ngày 10/5/2017, do tin tưởng Nguyễn Thị H nên chị Mai Thị D giao cho H quản lý cửa hàng, bán hàng, tự thống kê số lượng quần áo nhập vào, bán ra vào sổ, đến cuối ngày sẽ bàn giao số tiền bán hàng cho chị D. Đến khoảng tháng 6/2017, do khó khăn về kinh tế và cần tiền để chi tiêu cá nhân nên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của cửa hàng. H đã dùng thủ đoạn ghi số lượng quần áo bán được trong sổ ghi chép thống kê ít hơn số lượng H bán được để chiếm đoạt số tiền chênh lệch. Đến ngày 31/10/2018, chị D kiểm tra số lượng quần áo thực tế tại cửa hàng phát hiện bị thiếu hụt 12.248 chiếc, giá trị là 150.000 đồng/chiếc do H chiếm đoạt, tổng số tiền H chiếm đoạt của chị D là 1.837.200.000 đồng.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị H về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2.2]. Bị cáo Nguyễn Thị H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có công với cách mạng, điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã ly hôn chồng, hai con bị cáo còn nhỏ, hiện phải nhờ mẹ đẻ chăm sóc là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có cơ sở do tại Tòa án cấp sơ thẩm, mặc dù bị cáo có bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại, tuy nhiên, tổng số tiền bị cáo đã khắc phục (tổng số 130.000.000 đồng) là quá ít so với tổng số tiền đã chiếm đoạt của người bị hại (tổng số 1.837.200.000 đồng) nên chỉ được xác định là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm chỉ áp dụng cho bị cáo 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng lại áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị cáo bị truy tố, xét xử là chưa phù hợp. Tuy nhiên, tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo đã tác động gia đình tiếp tục bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại số tiền 20.000.000 đồng. HĐXX thấy có căn cứ để áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo, đủ cơ sở để áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, từ đó giữ nguyên mức hình phạt 10 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo, thể hiện sự nghiêm minh nhưng cũng phần nào thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, giúp bị cáo yên tâm cải tạo, tu dưỡng đạo đức, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[2.3]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thị H là người thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của chị Mai Thị D tổng số tiền 1.837.200.000 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của người bị hại là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật. Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo và gia đình đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại tổng số tiền là 130.000.000 đồng; tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo tiếp tục bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Như vậy, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại số tiền là 1.687.200.000 đồng.

[3]. Từ những phân tích, nhận định nêu trên, HĐXX không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của người bị hại là chị Mai Thị D như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H rút kháng cáo tại phiên tòa phúc thẩm nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Chị Mai Thị D không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H; Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại là chị Mai Thị D; giữ nguyên quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 384/2023/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, cụ thể:

Áp dụng khoản 4 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 10 (mười) năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Hạn tù tính từ ngày 17/9/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Mai Thị D số tiền 1.707.200.000 đồng (một tỷ, bảy trăm lẻ bảy triệu, hai trăm nghìn đồng). Xác nhận bị cáo Nguyễn Thị H đã tiếp tục bồi thường cho chị Mai Thị D số tiền 20.000.000 đồng và đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 3.126.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu số 0023657 ngày 11/12/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Bị cáo Nguyễn Thị H còn phải bồi thường cho chị Mai Thị D số tiền 1.687.200.000 đồng (một tỷ, sáu trăm tám mươi bảy triệu, hai trăm nghìn đồng). Bị cáo đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm và còn phải thi hành 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

2. Bị cáo Nguyễn Thị H và người bị hại là chị Mai Thị D không phải chịu án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *Vụ GĐKT I – TANDTC;*
- *VKSNDCC tại Hà Nội;*
- *VKSND thành phố Hà Nội;*
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hà Nội;*
- *TTG – Công an thành phố Hà Nội;*
- *Cục THADS thành phố Hà Nội;*
- *Bị cáo (qua TTG);*
- *Lưu: P. HCTP, HSVA.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Văn Tuyển